

TCVN ISO 37100:2020

ISO 37100:2016

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Xuất bản lần 1

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

ĐÔ THỊ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG – TỪ VỰNG

Sustainable cities and communities – Vocabulary

HÀ NỘI - 2020

| Mục lục | Trang |
|--|--------------|
| Lời nói đầu | 4 |
| 1 Phạm vi áp dụng | 5 |
| 2 Tài liệu viện dẫn | 5 |
| 3 Thuật ngữ và định nghĩa | 5 |
| 3.1 Các thuật ngữ liên quan đến sự phát triển bền vững, khả năng phục hồi và sự thông minh | 5 |
| 3.2 Các thuật ngữ liên quan đến tổ chức, đô thị và cộng đồng | 8 |
| 3.3 Các thuật ngữ liên quan đến quản lý | 9 |
| 3.4 Các thuật ngữ liên quan đến chất lượng và sự phù hợp | 11 |
| 3.5 Các thuật ngữ liên quan đến chỉ số và chuẩn đo | 14 |
| 3.6 Các thuật ngữ liên quan đến hạ tầng và dịch vụ | 14 |
| Thư mục tài liệu tham khảo | 16 |

Lời nói đầu

TCVN ISO 37100:2020 hoàn toàn tương đương với ISO 37100:2016.

TCVN ISO 37100:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 268 *Cộng đồng và Thành phố bền vững* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Đô thị và cộng đồng bền vững – Từ vựng

Sustainable cities and communities — Vocabulary

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các thuật ngữ liên quan đến việc phát triển bền vững cho các cộng đồng, hạ tầng thông minh cho cộng đồng và các vấn đề liên quan.

2 Tài liệu viện dẫn

Tiêu chuẩn này không có tài liệu viện dẫn.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ, định nghĩa sau đây.

3.1 Các thuật ngữ liên quan đến phát triển bền vững, khả năng phục hồi và tính thông minh

3.1.1

Tính bền vững (sustainability)

Trạng thái của hệ thống tổng thể, bao gồm các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế, trong đó các nhu cầu hiện tại được đáp ứng mà không làm giảm khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

CHÚ THÍCH 1 Các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế tương tác là các khía cạnh phụ thuộc lẫn nhau và thường được đề cập như ba phương diện của tính bền vững.

CHÚ THÍCH 2 Tính bền vững là mục tiêu của phát triển bền vững.

[Nguồn: TCVN 11458:2016 (ISO Guide 82:2014), 3.1, đã sửa đổi]

3.1.2

Phát triển bền vững (sustainable development)

Sự phát triển đáp ứng các nhu cầu về môi trường, xã hội và kinh tế hiện tại mà không làm giảm khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

CHÚ THÍCH 1 Trích dẫn từ Báo cáo Brundtland.

CHÚ THÍCH 2 Hiến chương Aalborg cung cấp thêm thông tin về phát triển bền vững cho cộng đồng.

[Nguồn: TCVN 11458:2016 (ISO Guide 82:2014), 3.2, đã sửa đổi: thêm Chú thích 2]